UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐÔNG TIỀN HẢI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84 /KH-UBND	*Đông Tiền Hải, ngày 30 tháng 7 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Đông Tiền Hải giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW); Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (viết tắt là Nghị quyết số 71/NQ-CP); Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP; Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện; Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 22/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57NQ/TW (viết tắt là Kế hoạch số 65-KH/TU); Kế hoạch số 278/KH-UBND ngày 13/7/2026 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030.

Uỷ ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số xã Đông Tiền Hải giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Định hướng phát triển tổng thể: Xây dựng và phát triển chính quyền số hoạt động dựa trên dữ liệu và công nghệ số; thúc đẩy kinh tế số trở thành động lực tăng trưởng quan trọng; phát triển xã hội số bao trùm, an toàn, thu hẹp khoảng cách số, phù hợp với điều kiện của xã. Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn xã, ưu tiên các lĩnh vực đột phá, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, đáp ứng tốt nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

- Vai trò động lực của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là khâu đột phá, động lực chủ yếu trong đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước; sẵn sàng thử nghiệm các công nghệ, mô hình mới; hình thành môi trường số an toàn, thuận lợi, góp phần xây dựng xã Đông Tiền Hải phát triển nhanh và bền vững.

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã một cách toàn diện, đồng bộ, gắn với cải cách hành chính; đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo,

điều hành của chính quyền; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn theo hướng hiện đại, thiết thực, hiệu quả; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể và động lực của chuyển đổi số; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh tại địa phương.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng nền tảng số trong hoạt động của cơ quan nhà nước, trong sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội; từng bước hình thành môi trường số an toàn, tin cậy, phục vụ phát triển bền vững.

- Triển khai chuyển đổi số gắn với đảm bảo an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu; chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý các nguy cơ mất an toàn thông tin, bảo đảm hoạt động thông suốt của các hệ thống thông tin và nền tảng số trên địa bàn.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

a) Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh

** Giai đoạn 2026-2027*

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình.

- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI trong ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng phục vụ.

- 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Duy trì 100% hồ sơ công việc của xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi mật của nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.

- 100% chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo.

** Giai đoạn 2028-2030*

- 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được ứng dụng AI trong ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng phục vụ.

- 50% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai ở mức chủ động, được AI hỗ trợ "cá thể hóa", thông báo hoặc gợi ý hành động theo các mốc sự kiện quan trọng.

- Phối hợp thực hiện việc cung cấp dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của tỉnh, bảo đảm đúng chuẩn.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa được tái sử dụng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% các ứng dụng, nền tảng được triển khai sử dụng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng theo Quyết định số 33/2025/QĐ-TTg ngày 15/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu

** Giai đoạn 2026-2027*

- 100% các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực phục vụ Chính phủ số, Chính quyền số do Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương, tỉnh triển khai đến xã được triển khai theo đúng kế hoạch trên địa bàn xã. Mở rộng phạm vi chỉ đạo, điều hành trên môi trường số đến 100% thôn trên địa bàn xã.

- 100% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.

- 100% chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo.

- 100% nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho xã được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử.

- Xã bảo đảm đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn kỹ năng số cơ bản.

- 50% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn xã được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

** Giai đoạn 2028-2030*

- Xã bảo đảm đạt cấp độ 4 và phấn đấu đạt cấp độ 5 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

- 100% hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ nhằm nâng cao hiệu suất làm việc.

- 100% cơ quan, tổ chức sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính.

- 100% nhiệm vụ của các cơ quan hành chính thực hiện được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường số.

- 100% các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường số.

- 100% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, dữ liệu được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

- 100% các hệ thống thông tin phục vụ phát triển chính quyền số phải được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ.

- 100% cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước sử dụng các dịch vụ điện toán đám mây do doanh nghiệp trong nước cung cấp.

2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng hai con số của nền kinh tế

** Giai đoạn 2026-2027*

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

- Phấn đấu 20% doanh nghiệp trên địa bàn xã sử dụng hợp đồng điện tử.

- Thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp địa phương qua sàn thương mại điện tử.

** Giai đoạn 2028-2030*

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 70%.

- Phấn đấu 50% doanh nghiệp trên địa bàn xã sử dụng hợp đồng điện tử.

- Duy trì, phát triển sản phẩm nông nghiệp địa phương tham gia các sàn thương mại điện tử lớn.

2.3 Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

** Giai đoạn 2026-2027*

- Tối thiểu 80% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.

- Tối thiểu 50% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

- Tối thiểu 85% người dân có Sổ sức khỏe điện tử.

- Tối thiểu 80% người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông.

- Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 100% dân số.

- Tỷ lệ sử dụng IPv6 trên địa bàn xã đạt 60%.

- Trên 85% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.

- 85% người dân có khả năng tiếp cận các kênh truyền thông chính thống trên nền tảng số;

- Phổ cập nền tảng truyền hình số quốc gia tới 60% hộ gia đình có kết nối Internet.

- Tỷ lệ sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt tăng hằng năm.

** Giai đoạn 2028-2030*

- Tối thiểu 95% dân số từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn xã có tài khoản tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.

- Tối thiểu 95% người dân trên địa bàn xã có Sổ sức khỏe điện tử.

- Tối thiểu 95% người dân trên địa bàn xã biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông.

- Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 100% dân số.

- Tỷ lệ sử dụng IPv6 trên địa bàn xã đạt 90%.

- Trên 95% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.

- 100% người dân có khả năng tiếp cận các kênh truyền thông chính thống trên nền tảng số; Phổ cập nền tảng truyền hình số quốc gia tới 100% hộ gia đình có kết nối Internet.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tăng cường công tác chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã, Ban chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trong các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị, địa phương trong công tác chỉ đạo, triển khai chuyển đổi số.

- Triển khai Bộ chỉ số để theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ được giao về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 phục vụ chỉ đạo, điều hành Ủy ban nhân dân xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

- Thực hiện đo lường, giám sát các hệ thống, dịch vụ phục vụ Chính phủ số, Chính quyền số; công khai trực tuyến các chỉ số chính trong phát triển Chính phủ số, Chính quyền số.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị, địa phương trực tuyến trên môi trường mạng.

2. Thể chế, chính sách số

- Kịp thời triển khai, truyền thông, phổ biến về các Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn và văn bản chỉ đạo về phát triển Chính phủ số, Chính quyền số đến các cơ quan nhà nước, tổ chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Xây dựng và ban hành các chính sách, kế hoạch, quyết định, văn bản chỉ đạo và điều hành của UBND xã để thúc đẩy phát triển Chính quyền số trên địa bàn xã.

- Phối hợp xây dựng, rà soát và cập nhật danh mục các nền tảng số dùng chung của tỉnh, nhằm bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp xây dựng, điều chỉnh tiêu chuẩn và mô tả vị trí việc làm theo từng lĩnh vực quản lý; bổ sung yêu cầu về kỹ năng số phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và công cụ làm việc của từng vị trí, trên cơ sở tham chiếu Khung năng lực số quốc gia và các quy định pháp luật hiện hành.

- Triển khai áp dụng hướng dẫn kỹ thuật về mức độ ứng dụng AI trong dịch vụ công trực tuyến, làm rõ khái niệm, yêu cầu kỹ thuật và tiêu chí đánh giá mức độ cá thể hóa, chủ động, gợi ý hành động,... Hướng dẫn lựa chọn, triển khai và tích hợp trợ lý ảo vào các nền tảng điều hành, tác nghiệp của xã; Tiêu chuẩn quốc gia về Chất lượng trải nghiệm của người dùng dịch vụ công trực tuyến; Bộ chỉ số và Khung hướng dẫn đánh giá mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

3. Phát triển hạ tầng số

- Tập trung đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động chính quyền địa phương và Trung tâm phục vụ hành chính công đáp ứng tiêu chuẩn quy định.

- Duy tu, bảo dưỡng và đầu tư nâng cấp hệ thống máy tính, thiết bị công nghệ thông tin bảo đảm phục vụ công tác. Thường xuyên bảo trì, sao lưu dữ liệu định kỳ; cập nhật phần mềm bản quyền. Nâng cấp, đầu tư hệ thống mạng LAN, các thiết bị bảo đảm an toàn thông tin theo đúng quy định tạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

- Tiếp tục phủ sóng di động tại các cụm dân cư còn lõm sóng; phát triển kết nối internet băng thông rộng cố định đến hộ gia đình, cụm dân cư; phối hợp với doanh nghiệp viễn thông phủ sóng 5G tại các khu dân cư.

4. Phát triển nhân lực số

- Triển khai cung cấp học liệu để đào tạo, phổ cập kỹ năng số, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước cho các đối tượng trên Nền tảng Bình dân học vụ số.

- Bố trí nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số; triển khai thực chất, hiệu quả phong trào "Bình dân học vụ số" và hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Phối hợp triển khai khung chương trình đào tạo về quản trị dữ liệu cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Tham gia bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức hằng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

- Phối hợp tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hằng năm về kỹ năng số, phương pháp sư phạm và ứng dụng AI trong giảng dạy cho đội ngũ giáo viên.

5. Phát triển dữ liệu số

- Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai, xây dựng, khoa học, công nghệ….

- Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm dữ liệu "Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Đồng bộ - Kết nối - Dùng chung", kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

- Phối hợp thực hiện cung cấp, cập nhật danh mục dữ liệu mở của tỉnh bao gồm danh mục dữ liệu mở ưu tiên, lộ trình công bố, phương thức truy cập, trách nhiệm cập nhật và tiêu chí đánh giá mức độ sử dụng, tái sử dụng dữ liệu mở. Việc cung cấp dữ liệu mở được thực hiện theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật hiện hành.

6. An toàn thông tin mạng

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân. Triển khai đầy đủ, kịp thời đối với khuyến cáo, cảnh báo của Cục An toàn thông tin, cảnh báo của cơ quan chuyên môn; đưa nội dung hướng dẫn an toàn thông tin vào hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Rà soát, cài đặt và kết nối phần mềm phòng chống mã độc tập trung; giữ mối liên hệ thường xuyên với Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin, xử lý kịp thời các sự cố mạng. Triển khai các nhiệm vụ bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo từng cấp độ.

- Tổ chức hoạt động kiểm tra định kỳ, đột xuất, tự kiểm tra về an toàn thông tin.

- Cử cán bộ, công chức tiếp nhận, quản lý, khai thác sử dụng, vận hành thiết bị, sản phẩm được Ban Cơ yếu Chính phủ triển khai tại địa phương. Cử thành viên tham gia diễn tập, bồi dưỡng kỹ năng an toàn thông tin; tổ chức tự kiểm tra, đánh giá định kỳ hệ thống mạng nội bộ.

- Tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong cơ quan nhà nước theo Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân. Triển khai hướng dẫn kỹ thuật về lưu trữ, xử lý, chia sẻ và kiểm soát truy cập dữ liệu cá nhân trong các nền tảng và hệ thống thông tin.

- Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung.

7. Chính quyền số

- Tổ chức triển khai kịp thời và hiệu quả các nền tảng số phục vụ phát triển Chính phủ số do Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, tỉnh triển khai đến đơn vị, địa phương trên địa bàn xã. Thực hiện kết nối toàn bộ các nền tảng số do Trung ương, tỉnh triển khai, các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.

- Rà soát, đánh giá tính hiệu quả các nền tảng số, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; cơ sở dữ liệu dùng chung trên địa bàn xã; tăng cường xây dựng, chuẩn hóa, cập nhật cơ sở dữ liệu của ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách bảo đảm tính "Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Đồng bộ - Kết nối - Dùng chung", phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của xã dựa trên dữ liệu.

- Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số; huy động các nguồn lực đầu tư hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, công dân số.

- Đẩy mạnh khai thác có hiệu quả các hệ thống thông tin: hệ thống quản lý văn bản, hệ thống thư điện tử, trang thông tin điện tử xã, cổng dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử liên thông, chứng thực điện tử,… bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng; triển khai và sử dụng các nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh, trung ương, tăng cường tích minh cách của các cơ quan nhà nước dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong tiếp nhận, xử lý, trả kết quả hồ sơ hành chính. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công đảm bảo tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đúng hạn, giảm thời gian chờ đợi và chi phí cho người dân.

- Tập trung đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến; nâng cao chỉ số người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế số, xã hội số. Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp, quản lý mùa vụ, dự báo thị trường, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; hỗ trợ hộ sản xuất, hợp tác xã tham gia sàn thương mại điện tử, bán hàng trực tuyến. Khuyến khích các mô hình kinh doanh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm đặc trưng của xã trên nền tảng số, môi trường mạng.

- Xây dựng ít nhất 01 mô hình điểm về kinh tế số (chợ không dùng tiền mặt hoặc tuyến đường thương mại điện tử).

- Phát triển kinh tế số và xã hội số khu vực nông thôn theo hướng dẫn của trung ương, tỉnh trong giai đoạn mới.

- Phát triển xã hội số gắn với việc nâng cao kỹ năng số cho người dân; đẩy mạnh kết nối người dân với chính quyền qua các nền tảng số; triển khai các nhóm Zalo, mạng xã hội động đồng để phản ánh hiện trường, tiếp nhận và xử lý thông tin nhanh chóng, minh bạch.

- Khuyến khích người dân, hộ kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt. Nâng cao nhận thức, kỹ năng và mức độ tham gia của người dân vào xã hội số; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong đời sống, học tập, lao động và quản lý xã hội.

- Ứng dụng công nghệ số trong hỗ trợ khám, chữa bệnh, tư vấn chăm sóc sức khoẻ trong và sau điều trị tại các cơ sở y tế. Ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám, chữa bệnh, tiến đến mỗi người dân đều có hồ sơ sức khoẻ điện tử.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành, giảng dạy, tuyển sinh dựa trên công nghệ số, dữ liệu số; số hoá tài liệu, giáo trình; triển khai đồng bộ các nền tảng số dùng chung của toàn ngành giáo dục.

- Tiếp tục triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" rộng khắp trên địa bàn xã; cung cấp các khoá học trực tuyến mở để nhân dân có thể dễ dàng tiếp cận; tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, an toàn thông tin cho người dân và doanh nghiệp; hỗ trợ người dân sử dụng chữ ký số cá nhân.

- Số hóa dữ liệu các khu di tích lịch sử, văn hóa bằng công nghệ 3D, 4D, tích hợp thuyết minh tự động để quản lý, giới thiệu trên nền tảng số, đẩy mạnh quảng bá hình ảnh xã bằng nhiều hình thức khác nhau.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng xã và các thôn trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số phổ biến, thanh toán không dùng tiền mặt, tương tác trên các sàn thương mại điện tử để từng bước hình thành văn hoá số.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Kịp thời triển khai, truyền thông, phổ biến về các Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn và văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số đến các cơ quan nhà nước, tổ chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Tuyên truyền về những định hướng, mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp về chuyển đổi số gắn với công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Duy trì hoạt động hiệu quả chuyên trang điện tử chuyển đổi số xã; cập nhật tin, bài, hình ảnh, video clip và đặt banner trên tất cả trang thông tin điện tử thành phần các cơ quan, đơn vị, địa phương trong xã.

- Tổ chức các Cuộc thi, Hội thi, Tọa đàm về chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính trên địa bàn xã; các Cuộc thi tìm hiểu, các chiến dịch truyền thông về chuyển đổi số trong đoàn viên, thanh niên, phụ nữ, công nhân, nông dân trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh truyền thông, phổ biến và tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về đảm bảo an toàn thông tin cá nhân trên môi trường mạng cho người dân trên địa bàn xã.

- Truyền thông về các mô hình, điển hình trong hoạt động hiệu quả của Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp; Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp để tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức và kỹ năng số, giúp người dân tiếp cận với các dịch vụ số, nền tảng số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và huy động từ các nguồn tài trợ, đầu tư hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành.

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, triển khai có hiệu quả các nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung cho các bộ, ngành trung ương, tỉnh triển khai đến xã; triển khai thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương để thúc đẩy phát triển chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn xã.

- Thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ thủ tục hành chính để đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hướng tới toàn trình.

- Triển khai rà soát, số hóa quy trình nội bộ; hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các ngành, lĩnh vực liên quan tới người dân; rà soát, đề xuất đơn giản hóa các chế độ báo cáo, cắt giảm các chế độ báo cáo đã được thay thế bằng dữ liệu. Triển khai các chính sách, quy định của Chính phủ, bộ ngành Trung ương và của tỉnh về khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ Chính phủ số, Chính quyền số.

- Triển khai truyền thông và tổ chức thực hiện tuân thủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung quốc gia và Khung kiến trúc số tỉnh,

để bảo đảm mọi dự án về dữ liệu phải tuân thủ kiến trúc này để bảo đảm tính đồng bộ và khả năng liên thông.

- Tăng cường công tác truyền thông, phổ biến về các Luật, Nghị định, Thông tư, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của bộ, ngành, địa phương về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp, người dân thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương.

- Chủ động hợp tác trong phát triển Chuyển đổi số; tích cực tham gia các sáng kiến về Chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo; đẩy mạnh chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và công nghệ với các ngành, địa phương nhằm nâng cao năng lực phòng ngừa, phát hiện và ứng phó với các mối đe dọa an ninh mạng.

- Định kỳ hằng năm (trước ngày 20/11) báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này về UBND xã (qua Phòng Văn hoá - Xã hội).

2. Giao trách nhiệm các cơ quan, đơn vị triển khai, thực hiện

2.1. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Chủ trì tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hằng năm (trước ngày 10/12) báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh tình hình, kết quả triển khai thực hiện.

- Tham mưu UBND xã tổ chức tôn vinh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc; mô hình chuyển đổi số tiêu biểu góp phần mang lại hiệu quả trong công cuộc chuyển đổi số cũng như đóng góp phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện truyền thông chính sách, phổ biến thông tin về Chuyển đổi số, các nền tảng số, chính sách dữ liệu, AI… đến người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thường xuyên phát sóng thông tin về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh của xã tần suất 1 lần/tuần. Duy trì Chuyên mục "Chuyển đổi số" trên Trang thông tin điện tử xã, đảm bảo ít nhất 25 tin bài/năm.

- Chủ động thực hiện chuyển đổi số trong viết tin, bài và hoạt động truyền thông trên địa bàn xã.

- Phổ biến thông tin chính xác về chủ trương, chính sách, định hướng của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số; tuyên truyền các mô hình, câu chuyện thành công trong chuyển đổi số, nhằm tạo động lực và cảm hứng cho các tổ chức, cá nhân khác học tập và làm theo.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế tham mưu kinh phí thực hiện kết hoạch hàng năm và cả giai đoạn.

2.2. Văn phòng HĐND-UBND

- Phối hợp với Phòng VHXH trong việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

- Chủ trì thực hiện số hoá các loại hồ sơ, dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý như: văn bản hành chính, hộ tịch, lịch công tác,…

- Đề xuất đầu tư, mua sắm trang thiết bị CNTT phục vụ hoạt động chuyển đổi số; tổ chức ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc trong nội bộ UBND xã.

2.3. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền giải quyết của xã đảm bảo thông suốt, đúng quy trình; đẩy mạnh tỷ lệ số hóa hồ sơ; tăng cường tỷ lệ thanh toán trực tuyến qua phần mềm dịch vụ công trực tuyến.

- Là đầu mối tập trung để giám sát, theo dõi và đôn đốc quá trình giải quyết TTHC; cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện TTHC. Ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, thúc đẩy Chính quyền điện tử và chuyển đổi số.

2.4. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND xã phương án nguồn kinh phí chi thường xuyên để triển khai thực hiện kế hoạch hằng năm và cả giai đoạn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành.

- Chủ trì tham mưu UBND xã xây dựng và triển khai mô hình kinh tế số nông thôn, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ.

2.5. Công an xã

- Tiếp tục triển khai Đề án 06 trên địa bàn xã; phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư và phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.

- Triển khai đợt cao điểm hướng dẫn người dân tích hợp thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) vào Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, với phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người" để đạt chỉ tiêu tối thiểu 85% công dân trên địa bàn có tài khoản định danh mức 2 và có tham gia BHYT được tích hợp thẻ BHYT vào ứng dụng VNeID.

2.6. Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Ứng dụng công nghệ trong công tác quân sự, quốc phòng.

- Từng bước ứng dụng công nghệ số trong quản lý lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, hồ sơ quân nhân, kế hoạch huấn luyện.

- Quản lý hồ sơ nghĩa vụ quân sự bằng phần mềm hoặc hệ thống điện tử.

- Phối hợp với Công an xã nắm tình hình an ninh mạng, phòng ngừa việc lợi dụng không gian mạng để kích động, xuyên tạc.

- Phối hợp trường học, đoàn thể xã lồng ghép tuyên truyền quốc phòng toàn dân và kỹ năng sử dụng công nghệ an toàn, bảo vệ chủ quyền trên không gian mạng.

2.7. Trạm Y tế

- Triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử cho Nhân dân trên địa bàn xã và thường xuyên cập nhật, bổ sung các thông tin về sức khỏe của người dân trên địa bàn đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời.

- Triển khai các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu dịch vụ y tế, phí, lệ phí theo quy định; đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt trong quá trình khám, chữa bệnh phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

- Tăng cường công tác tuyên truyền người dân tích hợp BHYT, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử; liên thông giấy chuyển tuyến, hẹn khám lại trên VNeID.

2.8. Các đơn vị trường học

- Nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, thống nhất nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý và giáo viên các trường học trên địa bàn xã.

- Duy trì và phát huy hiệu quả các nền tảng số, dữ liệu số trong phương pháp dạy và học; triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu theo quy định *(học phí, dịch vụ bán trú, các khoản thu hợp pháp khác)*; đồng thời phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh, học sinh sử dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, bảo đảm thuận tiện, an toàn.

2.9. Đề nghị UBMTTQVN, các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Tuyên truyền và vận động các tổ chức chính trị, đoàn thể trên địa bàn xã về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số.

- Khuyến khích, vận động thành viên, đoàn viên, hội viên sử dụng điện thoại thông minh và đăng ký chữ ký số, cập nhật tài khoản VNeID, biết sử dụng các phần mềm, công cụ hỗ trợ...

2.10. Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã

Căn cứ vào nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch, chủ động xây dựng các nội dung triển khai, phối hợp, đồng hành với các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2.11. Trách nhiệm của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn

Cộng đồng dân cư, thôn, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân, Tổ Công nghệ số cộng đồng các thôn chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Chủ động thay thế điện thoại cũ bằng việc sử dụng điện thoại thông minh và đăng ký chữ ký số, cập nhật tài khoản VNeID; sổ sức khỏe điện tử...

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030; UBND xã đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai, thực hiện. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Uỷ ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hoá - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo, tham mưu Uỷ ban nhân dân xã chỉ đạo giải quyết hoặc điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Văn Linh

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT Đảng uỷ; TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- UBMTTQVN xã và các tổ chức thành viên;
- Các cơ quan, đơn vị trong xã;
- Công an xã;
- Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã;
- Ban Chỉ đạo phát triển KHCN, ĐMST, CĐS xã;
- Tổ công nghệ số cộng đồng xã, các Tổ công nghệ số cộng đồng thôn;
- Các thôn;
- Lưu: VT, VHXH.